

**Phụ lục**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC**  
**TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ**  
(Kèm theo Quyết định số 1434/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

**1. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, theo Điều 22 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: 60 (ngày làm việc) x 08 giờ = 480 giờ

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện                 | Người thực hiện   | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|----------------------------------|---|---|--------------------|
| Bước 1         | Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ        | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận                                 | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả (nếu có)<br>- Kèm Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>- Chuyển hồ sơ  | 04 giờ             |
| Bước 2         | Ban Tôn giáo                     | - Lãnh đạo Ban Tôn giáo                                       | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách xử lý   | 24 giờ             |
|                |                                  | - Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ<br>- Lãnh đạo Ban Tôn giáo | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận, xử lý; trình lãnh đạo phê duyệt<br>- Dự thảo văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan |                    |
| Bước 3         | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                                  | Thẩm định văn bản và trình lãnh đạo Sở Nội vụ   | 08 giờ             |
|                |                                  | Lãnh đạo Sở Nội vụ  | Ký văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan  |                    |
| Bước 4         | Các ngành chức năng có liên quan | Lãnh đạo các ngành chức năng có liên quan                     | Có trách nhiệm trả lời và gửi văn bản phúc đáp đến Sở Nội vụ  | 56 giờ             |
| Bước 5         | Ban Tôn giáo                     | Công chức phụ trách   | Tổng hợp và hoàn chỉnh hồ sơ trình lãnh đạo Ban Tôn giáo  | 192 giờ            |
|                |                                  | Lãnh đạo Ban Tôn giáo   | Lãnh đạo Ban xem xét, trình lãnh đạo Sở Nội vụ  |                    |
| Bước 6         | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Văn phòng Sở duyệt thể thức văn bản                  | Thẩm định, trình Giám đốc Sở Nội vụ ban hành Tờ trình xin chủ trương Ủy ban nhân dân tỉnh   | 12 giờ             |
|                |                                  |   | Ký Tờ trình đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết  |                    |

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện     | Người thực hiện                                       | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|----------------------|---|---|--------------------|
|                |                      | Giám đốc Sở Nội vụ                                    | định  |                    |
| <b>Bước 7</b>  | Văn phòng Sở Nội vụ  | Văn thư   | - Vào sổ, đóng dấu (nếu có)<br>- Phát hành Tờ trình   | 04 giờ             |
| <b>Bước 8</b>  | Ủy ban nhân dân tỉnh | Ủy ban nhân dân tỉnh (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) | - Xem xét, quyết định<br>- Ban hành văn bản thống nhất (hoặc không thống nhất) gửi Sở Nội vụ                                    | 160 giờ            |
| <b>Bước 9</b>  | Sở Nội vụ            | Lãnh đạo Ban Tôn giáo                                 | Soạn thảo văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) và đính kèm vào Phân hệ một cửa điện tử trình lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ | 08 giờ             |
|                |                      | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                          | Thẩm định và trình Giám đốc Sở Nội vụ   | 12 giờ             |
|                |                      | Giám đốc Sở Nội vụ                                    | Ký văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận)   |                    |
|                |                      | Văn thư   | - Vào sổ, đóng dấu (nếu có)<br>- Phát hành văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận)   |                    |

**2. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, theo Điều 24 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: 30 (ngày làm việc) x 08 giờ = 240 giờ

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện          | Người thực hiện  | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|---------------------------|--|---|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận                                  | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả (nếu có)<br>- Kèm Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>- Chuyển hồ sơ  | 04 giờ             |
| <b>Bước 2</b>  | Ban Tôn giáo              | - Lãnh đạo Ban Tôn giáo  | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách xử lý   | 24 giờ             |
|                |                           | - Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ.<br>- Lãnh đạo Ban Tôn giáo | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận, xử lý; trình lãnh đạo phê duyệt<br>- Dự thảo văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan |                    |

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện                 | Người thực hiện                                       | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|----------------------------------|---|---|--------------------|
| <b>Bước 3</b>  | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                          | Thẩm định văn bản và trình lãnh đạo Sở Nội vụ   | 08 giờ             |
|                |                                  | Lãnh đạo Sở Nội vụ                                    | Ký văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan  |                    |
| <b>Bước 4</b>  | Các ngành chức năng có liên quan | Lãnh đạo các ngành chức năng có liên quan             | Có trách nhiệm trả lời và gửi văn bản phúc đáp đến Sở Nội vụ  | 40 giờ             |
| <b>Bước 5</b>  | Ban Tôn giáo                     | Công chức phụ trách                                   | Tổng hợp và hoàn chỉnh hồ sơ trình lãnh đạo Ban Tôn giáo  | 60 giờ             |
|                |                                  | Lãnh đạo Ban Tôn giáo                                 | Lãnh đạo Ban xem xét, trình lãnh đạo Sở Nội vụ  |                    |
| <b>Bước 6</b>  | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Văn phòng Sở duyệt thể thức văn bản          | Thẩm định, trình Giám đốc Sở Nội vụ ban hành Tờ trình xin chủ trương Ủy ban nhân dân tỉnh                                       | 8 giờ              |
|                |                                  | Giám đốc Sở Nội vụ                                    | Ký Tờ trình đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định   |                    |
| <b>Bước 7</b>  | Văn phòng Sở Nội vụ              | Văn thư   | - Vào sổ, đóng dấu (nếu có)<br>- Phát hành Tờ trình   | 04 giờ             |
| <b>Bước 8</b>  | Ủy ban nhân dân tỉnh             | Ủy ban nhân dân tỉnh (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) | - Xem xét, quyết định<br>- Ban hành văn bản thống nhất (hoặc không thống nhất) gửi Sở Nội vụ                                    | 80 giờ             |
| <b>Bước 9</b>  | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Ban Tôn giáo                                 | Soạn thảo văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) và đính kèm vào Phân hệ một cửa điện tử trình lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ | 04 giờ             |
|                |                                  | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                          | Thẩm định và trình Giám đốc Sở Nội vụ   | 8 giờ              |
|                |                                  | Giám đốc Sở Nội vụ                                    | Ký văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận)   |                    |
|                |                                  | Văn thư   | - Vào sổ, đóng dấu (nếu có)<br>- Phát hành văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận)   |                    |

**3. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, theo Điều 28 và Điều 29 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: 60 (ngày làm việc) x 08 giờ = 480 giờ

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện   | Người thực hiện               | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|--------------------|-------------------------------|---|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa Sở | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả (nếu có) |                    |

| <b>Bước thực hiện</b> | <b>Đơn vị thực hiện</b>          | <b>Người thực hiện</b>   | <b>Kết quả thực hiện</b>  | <b>Thời gian quy định</b> |
|-----------------------|----------------------------------|--|---|---------------------------|
|                       | Nội vụ                           |  | - Kèm Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>- Chuyển hồ sơ   | 04 giờ                    |
| <b>Bước 2</b>         | Ban Tôn giáo                     | - Lãnh đạo Ban Tôn giáo  | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách xử lý   | 24 giờ                    |
|                       |                                  | - Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ.<br>- Lãnh đạo Ban Tôn giáo | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận, xử lý; trình lãnh đạo phê duyệt<br>- Dự thảo văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan |                           |
| <b>Bước 3</b>         | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                                   | Thẩm định văn bản và trình lãnh đạo Sở Nội vụ   | 08 giờ                    |
|                       |                                  | Lãnh đạo Sở Nội vụ   | Ký văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan  |                           |
| <b>Bước 4</b>         | Các ngành chức năng có liên quan | Lãnh đạo các ngành chức năng có liên quan                      | Có trách nhiệm trả lời và gửi văn bản phúc đáp đến Sở Nội vụ  | 56 giờ                    |
| <b>Bước 5</b>         | Ban Tôn giáo                     | Công chức phụ trách  | Tổng hợp và hoàn chỉnh hồ sơ trình lãnh đạo Ban Tôn giáo  | 192 giờ                   |
|                       |                                  | Lãnh đạo Ban Tôn giáo  | Lãnh đạo Ban xem xét, trình lãnh đạo Sở Nội vụ  |                           |
| <b>Bước 6</b>         | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Văn phòng Sở duyệt thể thức văn bản                   | Thẩm định, trình Giám đốc Sở Nội vụ ban hành Tờ trình xin chủ trương Ủy ban nhân dân tỉnh   | 12 giờ                    |
|                       |                                  | Giám đốc Sở Nội vụ   | Ký Tờ trình đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định   |                           |
| <b>Bước 7</b>         | Văn phòng Sở Nội vụ              | Văn thư  | - Vào sổ, đóng dấu (nếu có)<br>- Phát hành Tờ trình   | 04 giờ                    |
| <b>Bước 8</b>         | Ủy ban nhân dân tỉnh             | Ủy ban nhân dân tỉnh (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh)          | - Xem xét, quyết định<br>- Ban hành văn bản thống nhất (hoặc không thống nhất) gửi Sở Nội vụ  | 160 giờ                   |
| <b>Bước 9</b>         | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Ban Tôn giáo  | Soạn thảo văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) và đính kèm vào Phân hệ một cửa điện tử trình lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ   | 08 giờ                    |
|                       |                                  | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                                   | Thẩm định và trình Giám đốc Sở Nội vụ   |                           |
|                       |                                  | Giám đốc Sở Nội vụ   | Ký văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận)   |                           |

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện | Người thực hiện | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|------------------|-----------------|---|--------------------|
|                |                  | Văn thư         | - Vào sổ, đóng dấu (nếu có)<br>- Phát hành văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) | 12 giờ             |

**4. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục đăng ký chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc người chưa được xóa án tích, theo khoản 2 Điều 35 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: 30 (ngày làm việc) x 08 giờ = 240 giờ

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện                 | Người thực hiện  | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|----------------------------------|--|---|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ        | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận                                  | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả (nếu có)<br>- Kèm Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>- Chuyển hồ sơ  | 04 giờ             |
| <b>Bước 2</b>  | Ban Tôn giáo                     | - Lãnh đạo Ban Tôn giáo  | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách xử lý   | 24 giờ             |
|                |                                  | - Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ.<br>- Lãnh đạo Ban Tôn giáo | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận, xử lý; trình lãnh đạo phê duyệt<br>- Dự thảo văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan |                    |
| <b>Bước 3</b>  | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                                   | Thẩm định văn bản và trình lãnh đạo Sở Nội vụ   | 08 giờ             |
|                |                                  | Lãnh đạo Sở Nội vụ   | Ký văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan  |                    |
| <b>Bước 4</b>  | Các ngành chức năng có liên quan | Lãnh đạo các ngành chức năng có liên quan                      | Có trách nhiệm trả lời và gửi văn bản phúc đáp đến Sở Nội vụ  | 40 giờ             |
| <b>Bước 5</b>  | Ban Tôn giáo                     | Công chức phụ trách  | Tổng hợp và hoàn chỉnh hồ sơ trình lãnh đạo Ban Tôn giáo  | 60 giờ             |
|                |                                  | Lãnh đạo Ban Tôn giáo  | Lãnh đạo Ban xem xét, trình lãnh đạo Sở Nội vụ  |                    |
| <b>Bước 6</b>  | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Văn phòng Sở duyệt thể thức văn bản                   | Thẩm định, trình Giám đốc Sở Nội vụ ban hành Tờ trình xin chủ trương Ủy ban nhân dân tỉnh   | 8 giờ              |
|                |                                  | Giám đốc Sở Nội vụ   | Ký Tờ trình đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định   |                    |

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện     | Người thực hiện                                       | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|----------------------|---|---|--------------------|
| <b>Bước 7</b>  | Văn phòng Sở Nội vụ  | Văn thư   | - Vào sổ, đóng dấu (nếu có)<br>- Phát hành Tờ trình   | 04 giờ             |
| <b>Bước 8</b>  | Ủy ban nhân dân tỉnh | Ủy ban nhân dân tỉnh (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) | - Xem xét, quyết định<br>- Ban hành văn bản thống nhất (hoặc không thống nhất) gửi Sở Nội vụ                                    | 80 giờ             |
| <b>Bước 9</b>  | Sở Nội vụ            | Lãnh đạo Ban Tôn giáo                                 | Soạn thảo văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) và đính kèm vào Phân hệ một cửa điện tử trình lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ | 04 giờ             |
|                |                      | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                          | Thẩm định và trình Giám đốc Sở Nội vụ   | 8 giờ              |
|                |                      | Giám đốc Sở Nội vụ                                    | Ký văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận)   |                    |
|                |                      | Văn thư   | - Vào sổ, đóng dấu (nếu có)<br>- Phát hành văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận)   |                    |

**5. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam, theo Điều 47 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: 30 (ngày làm việc) x 08 giờ = 240 giờ

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện          | Người thực hiện  | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|---------------------------|--|---|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận                                  | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả (nếu có)<br>- Kèm Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>- Chuyển hồ sơ  | 04 giờ             |
| <b>Bước 2</b>  | Ban Tôn giáo              | - Lãnh đạo Ban Tôn giáo  | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách xử lý   | 24 giờ             |
|                |                           | - Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ.<br>- Lãnh đạo Ban Tôn giáo | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận, xử lý; trình lãnh đạo phê duyệt<br>- Dự thảo văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan |                    |
| <b>Bước 3</b>  | Sở Nội vụ                 | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                                   | Thẩm định văn bản và trình lãnh đạo Sở Nội vụ   | 08 giờ             |
|                |                           | Lãnh đạo Sở Nội vụ   | Ký văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan  |                    |

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện                 | Người thực hiện  | Kết quả thực hiện  | Thời gian quy định |
|----------------|----------------------------------|--|--|--------------------|
| <b>Bước 4</b>  | Các ngành chức năng có liên quan | Lãnh đạo các ngành chức năng có liên quan  | Có trách nhiệm trả lời và gửi văn bản phúc đáp đến Sở Nội vụ   | 40 giờ             |
| <b>Bước 5</b>  | Ban Tôn giáo                     | Công chức phụ trách<br>Lãnh đạo Ban Tôn giáo   | Tổng hợp và hoàn chỉnh hồ sơ trình lãnh đạo Ban Tôn giáo<br>Lãnh đạo Ban xem xét, trình lãnh đạo Sở Nội vụ   | 60 giờ             |
| <b>Bước 6</b>  | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Văn phòng Sở duyệt thể thức văn bản<br>Giám đốc Sở Nội vụ                     | Thẩm định, trình Giám đốc Sở Nội vụ ban hành Tờ trình xin chủ trương Ủy ban nhân dân tỉnh<br>Ký Tờ trình đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định   | 8 giờ              |
| <b>Bước 7</b>  | Văn phòng Sở Nội vụ              | Văn thư  | - Vào sổ, đóng dấu (nếu có)<br>- Phát hành Tờ trình  | 04 giờ             |
| <b>Bước 8</b>  | Ủy ban nhân dân tỉnh             | Ủy ban nhân dân tỉnh (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh)                                  | - Xem xét, quyết định<br>- Ban hành văn bản thống nhất (hoặc không thống nhất) gửi Sở Nội vụ   | 80 giờ             |
| <b>Bước 9</b>  | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Ban Tôn giáo<br>Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ<br>Giám đốc Sở Nội vụ<br>Văn thư | Soạn thảo văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) và đính kèm vào Phân hệ một cửa điện tử trình lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ<br>Thẩm định và trình Giám đốc Sở Nội vụ<br>Ký văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận)<br>- Vào sổ, đóng dấu (nếu có)<br>- Phát hành văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) | 04 giờ<br>8 giờ    |

**6. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam, theo Điều 7 Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: 30 (ngày làm việc) x 08 giờ = 240 giờ

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện | Người thực hiện | Kết quả thực hiện | Thời gian quy định |
|----------------|------------------|-----------------|-------------------|--------------------|
|----------------|------------------|-----------------|-------------------|--------------------|

| <b>Bước thực hiện</b> | <b>Đơn vị thực hiện</b>          | <b>Người thực hiện</b>   | <b>Kết quả thực hiện</b>  | <b>Thời gian quy định</b> |
|-----------------------|----------------------------------|--|---|---------------------------|
| <b>Bước 1</b>         | Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ        | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận                                  | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả (nếu có)<br>- Kèm Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>- Chuyển hồ sơ  | 04 giờ                    |
| <b>Bước 2</b>         | Ban Tôn giáo                     | - Lãnh đạo Ban Tôn giáo  | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách xử lý   | 24 giờ                    |
|                       |                                  | - Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ.<br>- Lãnh đạo Ban Tôn giáo | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận, xử lý; trình lãnh đạo phê duyệt<br>- Dự thảo văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan |                           |
| <b>Bước 3</b>         | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                                   | Thẩm định văn bản và trình lãnh đạo Sở Nội vụ   | 08 giờ                    |
|                       |                                  | Lãnh đạo Sở Nội vụ   | Ký văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan  |                           |
| <b>Bước 4</b>         | Các ngành chức năng có liên quan | Lãnh đạo các ngành chức năng có liên quan                      | Có trách nhiệm trả lời và gửi văn bản phúc đáp đến Sở Nội vụ  | 40 giờ                    |
| <b>Bước 5</b>         | Ban Tôn giáo                     | Công chức phụ trách  | Tổng hợp và hoàn chỉnh hồ sơ trình lãnh đạo Ban Tôn giáo  | 60 giờ                    |
|                       |                                  | Lãnh đạo Ban Tôn giáo  | Lãnh đạo Ban xem xét, trình lãnh đạo Sở Nội vụ  |                           |
| <b>Bước 6</b>         | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Văn phòng Sở duyệt thể thức văn bản                   | Thẩm định, trình Giám đốc Sở Nội vụ ban hành Tờ trình xin chủ trương Ủy ban nhân dân tỉnh   | 8 giờ                     |
|                       |                                  | Giám đốc Sở Nội vụ   | Ký Tờ trình đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định   |                           |
| <b>Bước 7</b>         | Văn phòng Sở Nội vụ              | Văn thư  | - Vào sổ, đóng dấu (nếu có)<br>- Phát hành Tờ trình   | 04 giờ                    |
| <b>Bước 8</b>         | Ủy ban nhân dân tỉnh             | Ủy ban nhân dân tỉnh (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh)          | - Xem xét, quyết định<br>- Ban hành văn bản thống nhất (hoặc không thống nhất) gửi Sở Nội vụ  | 80 giờ                    |
| <b>Bước 9</b>         | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Ban Tôn giáo  | Soạn thảo văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) và đính kèm vào Phân hệ một cửa điện tử trình lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ   | 04 giờ                    |
|                       |                                  | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                                   | Thẩm định và trình Giám đốc Sở Nội vụ   | 8 giờ                     |
|                       |                                  | Giám đốc Sở Nội vụ   | Ký văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận)   |                           |
|                       |                                  | Văn thư  | - Vào sổ, đóng dấu (nếu có)   |                           |

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện | Người thực hiện | Kết quả thực hiện                                      | Thời gian quy định |
|----------------|------------------|-----------------|--|--------------------|
|                |                  |                 | - Phát hành văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) |                    |

**7. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam trong địa bàn một tỉnh, theo Điều 8 Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: 30 (ngày làm việc) x 08 giờ = 240 giờ

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện                 | Người thực hiện  | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|----------------------------------|--|---|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ        | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận                                  | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả (nếu có)<br>- Kèm Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>- Chuyển hồ sơ  | 04 giờ             |
| <b>Bước 2</b>  | Ban Tôn giáo                     | - Lãnh đạo Ban Tôn giáo  | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách xử lý   | 24 giờ             |
|                |                                  | - Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ.<br>- Lãnh đạo Ban Tôn giáo | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận, xử lý; trình lãnh đạo phê duyệt<br>- Dự thảo văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan |                    |
| <b>Bước 3</b>  | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                                   | Thẩm định văn bản và trình lãnh đạo Sở Nội vụ   | 08 giờ             |
|                |                                  | Lãnh đạo Sở Nội vụ   | Ký văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan  |                    |
| <b>Bước 4</b>  | Các ngành chức năng có liên quan | Lãnh đạo các ngành chức năng có liên quan                      | Có trách nhiệm trả lời và gửi văn bản phúc đáp đến Sở Nội vụ  | 40 giờ             |
| <b>Bước 5</b>  | Ban Tôn giáo                     | Công chức phụ trách  | Tổng hợp và hoàn chỉnh hồ sơ trình lãnh đạo Ban Tôn giáo  | 60 giờ             |
|                |                                  | Lãnh đạo Ban Tôn giáo  | Lãnh đạo Ban xem xét, trình lãnh đạo Sở Nội vụ  |                    |
| <b>Bước 6</b>  | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Văn phòng Sở duyệt thể thức văn bản                   | Thẩm định, trình Giám đốc Sở Nội vụ ban hành Tờ trình xin chủ trương Ủy ban nhân dân tỉnh   | 8 giờ              |
|                |                                  | Giám đốc Sở Nội vụ   | Ký Tờ trình đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định   |                    |

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện     | Người thực hiện                                       | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|----------------------|---|---|--------------------|
| <b>Bước 7</b>  | Văn phòng Sở Nội vụ  | Văn thư   | - Vào sổ, đóng dấu (nếu có)<br>- Phát hành Tờ trình   | 04 giờ             |
| <b>Bước 8</b>  | Ủy ban nhân dân tỉnh | Ủy ban nhân dân tỉnh (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) | - Xem xét, quyết định<br>- Ban hành văn bản thống nhất (hoặc không thống nhất) gửi Sở Nội vụ                                    | 80 giờ             |
| <b>Bước 9</b>  | Sở Nội vụ            | Lãnh đạo Ban Tôn giáo                                 | Soạn thảo văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) và đính kèm vào Phân hệ một cửa điện tử trình lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ | 04 giờ             |
|                |                      | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                          | Thẩm định và trình Giám đốc Sở Nội vụ   | 8 giờ              |
|                |                      | Giám đốc Sở Nội vụ                                    | Ký văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận)   |                    |
|                |                      | Văn thư   | - Vào sổ, đóng dấu (nếu có)<br>- Phát hành văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận)   |                    |

**8. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam đến địa bàn tỉnh khác, theo Điều 8 Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: 30 (ngày làm việc) x 08 giờ = 240 giờ

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện          | Người thực hiện  | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|---------------------------|--|---|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận                                  | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả (nếu có)<br>- Kèm Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>- Chuyển hồ sơ  | 04 giờ             |
| <b>Bước 2</b>  | Ban Tôn giáo              | - Lãnh đạo Ban Tôn giáo  | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách xử lý   | 24 giờ             |
|                |                           | - Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ.<br>- Lãnh đạo Ban Tôn giáo | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận, xử lý; trình lãnh đạo phê duyệt<br>- Dự thảo văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan |                    |
| <b>Bước 3</b>  | Sở Nội vụ                 | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                                   | Thẩm định văn bản và trình lãnh đạo Sở Nội vụ   |                    |
|                |                           | Lãnh đạo Sở Nội vụ   | Ký văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan  |                    |

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện                 | Người thực hiện                                       | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|----------------------------------|---|---|--------------------|
|                |                                  |   |   | 08 giờ             |
| <b>Bước 4</b>  | Các ngành chức năng có liên quan | Lãnh đạo các ngành chức năng có liên quan             | Có trách nhiệm trả lời và gửi văn bản phúc đáp đến Sở Nội vụ  | 40 giờ             |
| <b>Bước 5</b>  | Ban Tôn giáo                     | Công chức phụ trách                                   | Tổng hợp và hoàn chỉnh hồ sơ trình lãnh đạo Ban Tôn giáo  | 60 giờ             |
|                |                                  | Lãnh đạo Ban Tôn giáo                                 | Lãnh đạo Ban xem xét, trình lãnh đạo Sở Nội vụ  |                    |
| <b>Bước 6</b>  | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Văn phòng Sở duyệt thể thức văn bản          | Thẩm định, trình Giám đốc Sở Nội vụ ban hành Tờ trình xin chủ trương Ủy ban nhân dân tỉnh                                       | 8 giờ              |
|                |                                  | Giám đốc Sở Nội vụ                                    | Ký Tờ trình đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định   |                    |
| <b>Bước 7</b>  | Văn phòng Sở Nội vụ              | Văn thư   | - Vào sổ, đóng dấu (nếu có)<br>- Phát hành Tờ trình   | 04 giờ             |
| <b>Bước 8</b>  | Ủy ban nhân dân tỉnh             | Ủy ban nhân dân tỉnh (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) | - Xem xét, quyết định<br>- Ban hành văn bản thống nhất (hoặc không thống nhất) gửi Sở Nội vụ                                    | 80 giờ             |
| <b>Bước 9</b>  | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Ban Tôn giáo                                 | Soạn thảo văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) và đính kèm vào Phân hệ một cửa điện tử trình lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ | 04 giờ             |
|                |                                  | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                          | Thẩm định và trình Giám đốc Sở Nội vụ   | 8 giờ              |
|                |                                  | Giám đốc Sở Nội vụ                                    | Ký văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận)   |                    |
|                |                                  | Văn thư   | - Vào sổ, đóng dấu (nếu có)<br>- Phát hành văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận)   |                    |

**9. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục thông báo thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam, theo Điều 8 Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: Không quy định

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện          | Người thực hiện               | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|---------------------------|-------------------------------|---|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận<br>- Chuyển hồ sơ | 04 giờ             |

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện | Người thực hiện                  | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|------------------|----------------------------------|---|--------------------|
| <b>Bước 2</b>  | Ban Tôn giáo     | Lãnh đạo Ban Tôn giáo            | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách theo dõi và lưu hồ sơ.  | 04 giờ             |
|                |                  | Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận và lưu hồ sơ<br>- Văn bản thông báo được lưu tại Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ để thực hiện công tác tham mưu quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. |                    |

**10. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh, theo Điều 48 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: 30 (ngày làm việc) x 08 giờ = 240 giờ

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện                 | Người thực hiện  | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|----------------------------------|--|---|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ        | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận                                  | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả (nếu có)<br>- Kèm Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>- Chuyển hồ sơ  | 04 giờ             |
| <b>Bước 2</b>  | Ban Tôn giáo                     | - Lãnh đạo Ban Tôn giáo  | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách xử lý   | 24 giờ             |
|                |                                  | - Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ.<br>- Lãnh đạo Ban Tôn giáo | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận, xử lý; trình lãnh đạo phê duyệt<br>- Dự thảo văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan |                    |
| <b>Bước 3</b>  | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                                   | Thẩm định văn bản và trình lãnh đạo Sở Nội vụ   | 08 giờ             |
|                |                                  | Lãnh đạo Sở Nội vụ   | Ký văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan  |                    |
| <b>Bước 4</b>  | Các ngành chức năng có liên quan | Lãnh đạo các ngành chức năng có liên quan                      | Có trách nhiệm trả lời và gửi văn bản phúc đáp đến Sở Nội vụ  | 40 giờ             |
| <b>Bước 5</b>  | Ban Tôn giáo                     | Công chức phụ trách  | Tổng hợp và hoàn chỉnh hồ sơ trình lãnh đạo Ban Tôn giáo  | 60 giờ             |
|                |                                  | Lãnh đạo Ban Tôn giáo  | Lãnh đạo Ban xem xét, trình lãnh đạo Sở Nội vụ  |                    |

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện     | Người thực hiện                                       | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|----------------------|---|---|--------------------|
| <b>Bước 6</b>  | Sở Nội vụ            | Lãnh đạo Văn phòng Sở duyệt thể thức văn bản          | Thẩm định, trình Giám đốc Sở Nội vụ ban hành Tờ trình xin chủ trương Ủy ban nhân dân tỉnh                                       | 8 giờ              |
|                |                      | Giám đốc Sở Nội vụ                                    | Ký Tờ trình đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định   |                    |
| <b>Bước 7</b>  | Văn phòng Sở Nội vụ  | Văn thư   | - Vào sổ, đóng dấu (nếu có)<br>- Phát hành Tờ trình   | 04 giờ             |
| <b>Bước 8</b>  | Ủy ban nhân dân tỉnh | Ủy ban nhân dân tỉnh (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) | - Xem xét, quyết định<br>- Ban hành văn bản thống nhất (hoặc không thống nhất) gửi Sở Nội vụ                                    | 80 giờ             |
| <b>Bước 9</b>  | Sở Nội vụ            | Lãnh đạo Ban Tôn giáo                                 | Soạn thảo văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) và đính kèm vào Phân hệ một cửa điện tử trình lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ | 04 giờ             |
|                |                      | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                          | Thẩm định và trình Giám đốc Sở Nội vụ   | 8 giờ              |
|                |                      | Giám đốc Sở Nội vụ                                    | Ký văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận)   |                    |
|                |                      | Văn thư   | - Vào sổ, đóng dấu (nếu có)<br>- Phát hành văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận)   |                    |

**11. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, theo Điều 48 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: 30 (ngày làm việc) x 08 giờ = 240 giờ

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện          | Người thực hiện  | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|---------------------------|--|---|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận                                  | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả (nếu có)<br>- Kèm Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>- Chuyển hồ sơ  | 04 giờ             |
| <b>Bước 2</b>  | Ban Tôn giáo              | - Lãnh đạo Ban Tôn giáo  | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách xử lý   | 24 giờ             |
|                |                           | - Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ.<br>- Lãnh đạo Ban Tôn giáo | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận, xử lý; trình lãnh đạo phê duyệt<br>- Dự thảo văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan |                    |

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện                 | Người thực hiện                                       | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|----------------------------------|---|---|--------------------|
| <b>Bước 3</b>  | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                          | Thẩm định văn bản và trình lãnh đạo Sở Nội vụ   | 08 giờ             |
|                |                                  | Lãnh đạo Sở Nội vụ                                    | Ký văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan  |                    |
| <b>Bước 4</b>  | Các ngành chức năng có liên quan | Lãnh đạo các ngành chức năng có liên quan             | Có trách nhiệm trả lời và gửi văn bản phúc đáp đến Sở Nội vụ  | 40 giờ             |
| <b>Bước 5</b>  | Ban Tôn giáo                     | Công chức phụ trách                                   | Tổng hợp và hoàn chỉnh hồ sơ trình lãnh đạo Ban Tôn giáo  | 60 giờ             |
|                |                                  | Lãnh đạo Ban Tôn giáo                                 | Lãnh đạo Ban xem xét, trình lãnh đạo Sở Nội vụ  |                    |
| <b>Bước 6</b>  | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Văn phòng Sở duyệt thể thức văn bản          | Thẩm định, trình Giám đốc Sở Nội vụ ban hành Tờ trình xin chủ trương Ủy ban nhân dân tỉnh                                       | 8 giờ              |
|                |                                  | Giám đốc Sở Nội vụ                                    | Ký Tờ trình đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định   |                    |
| <b>Bước 7</b>  | Văn phòng Sở Nội vụ              | Văn thư   | - Vào sổ, đóng dấu (nếu có)<br>- Phát hành Tờ trình   | 04 giờ             |
| <b>Bước 8</b>  | Ủy ban nhân dân tỉnh             | Ủy ban nhân dân tỉnh (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) | - Xem xét, quyết định<br>- Ban hành văn bản thống nhất (hoặc không thống nhất) gửi Sở Nội vụ                                    | 80 giờ             |
| <b>Bước 9</b>  | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Ban Tôn giáo                                 | Soạn thảo văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) và đính kèm vào Phân hệ một cửa điện tử trình lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ | 04 giờ             |
|                |                                  | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                          | Thẩm định và trình Giám đốc Sở Nội vụ   | 8 giờ              |
|                |                                  | Giám đốc Sở Nội vụ                                    | Ký văn bản chấp thuận   |                    |
|                |                                  | Văn thư   | - Vào sổ, đóng dấu (nếu có)<br>- Phát hành văn bản  |                    |

**12. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, theo Điều 25 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: 30 (ngày làm việc) x 08 giờ = 240 giờ

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện | Người thực hiện | Kết quả thực hiện | Thời gian quy định |
|----------------|------------------|-----------------|-------------------|--------------------|
|----------------|------------------|-----------------|-------------------|--------------------|

| <b>Bước thực hiện</b> | <b>Đơn vị thực hiện</b>          | <b>Người thực hiện</b>   | <b>Kết quả thực hiện</b>  | <b>Thời gian quy định</b> |
|-----------------------|----------------------------------|--|---|---------------------------|
| <b>Bước 1</b>         | Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ        | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận                                  | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả (nếu có)<br>- Kèm Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>- Chuyển hồ sơ  | 04 giờ                    |
| <b>Bước 2</b>         | Ban Tôn giáo                     | - Lãnh đạo Ban Tôn giáo  | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách xử lý   | 24 giờ                    |
|                       |                                  | - Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ.<br>- Lãnh đạo Ban Tôn giáo | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận, xử lý; trình lãnh đạo phê duyệt<br>- Dự thảo văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan |                           |
| <b>Bước 3</b>         | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                                   | Thẩm định văn bản và trình lãnh đạo Sở Nội vụ   | 08 giờ                    |
|                       |                                  | Lãnh đạo Sở Nội vụ   | Ký văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan  |                           |
| <b>Bước 4</b>         | Các ngành chức năng có liên quan | Lãnh đạo các ngành chức năng có liên quan                      | Có trách nhiệm trả lời và gửi văn bản phúc đáp đến Sở Nội vụ  | 40 giờ                    |
| <b>Bước 5</b>         | Ban Tôn giáo                     | Công chức phụ trách  | Tổng hợp và hoàn chỉnh hồ sơ trình lãnh đạo Ban Tôn giáo  | 60 giờ                    |
|                       |                                  | Lãnh đạo Ban Tôn giáo  | Lãnh đạo Ban xem xét, trình lãnh đạo Sở Nội vụ  |                           |
| <b>Bước 6</b>         | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Văn phòng Sở duyệt thể thức văn bản                   | Thẩm định, trình Giám đốc Sở Nội vụ ban hành Tờ trình xin chủ trương Ủy ban nhân dân tỉnh   | 8 giờ                     |
|                       |                                  | Giám đốc Sở Nội vụ   | Ký Tờ trình đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định   |                           |
| <b>Bước 7</b>         | Văn phòng Sở Nội vụ              | Văn thư  | - Vào sổ, đóng dấu (nếu có)<br>- Phát hành Tờ trình   | 04 giờ                    |
| <b>Bước 8</b>         | Ủy ban nhân dân tỉnh             | Ủy ban nhân dân tỉnh (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh)          | - Xem xét, quyết định<br>- Ban hành văn bản thống nhất (hoặc không thống nhất) gửi Sở Nội vụ  | 80 giờ                    |
| <b>Bước 9</b>         | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Ban Tôn giáo  | Soạn thảo văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) và đính kèm vào Phân hệ một cửa điện tử trình lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ   | 04 giờ                    |
|                       |                                  | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                                   | Thẩm định và trình Giám đốc Sở Nội vụ   | 8 giờ                     |
|                       |                                  | Giám đốc Sở Nội vụ   | Ký văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận)   |                           |
|                       |                                  | Văn thư  | - Vào sổ, đóng dấu (nếu có)<br>- Phát hành văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận)   |                           |

**13. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, theo Điều 26 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: 30 (ngày làm việc) x 08 giờ = 240 giờ

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện                 | Người thực hiện  | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|----------------------------------|--|---|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ        | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận                                  | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả (nếu có)<br>- Kèm Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>- Chuyển hồ sơ  | 04 giờ             |
| <b>Bước 2</b>  | Ban Tôn giáo                     | - Lãnh đạo Ban Tôn giáo  | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách xử lý   | 24 giờ             |
|                |                                  | - Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ.<br>- Lãnh đạo Ban Tôn giáo | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận, xử lý; trình lãnh đạo phê duyệt<br>- Dự thảo văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan |                    |
| <b>Bước 3</b>  | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                                   | Thẩm định văn bản và trình lãnh đạo Sở Nội vụ   | 08 giờ             |
|                |                                  | Lãnh đạo Sở Nội vụ   | Ký văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan  |                    |
| <b>Bước 4</b>  | Các ngành chức năng có liên quan | Lãnh đạo các ngành chức năng có liên quan                      | Có trách nhiệm trả lời và gửi văn bản phúc đáp đến Sở Nội vụ  | 40 giờ             |
| <b>Bước 5</b>  | Ban Tôn giáo                     | Công chức phụ trách  | Tổng hợp và hoàn chỉnh hồ sơ trình lãnh đạo Ban Tôn giáo  | 60 giờ             |
|                |                                  | Lãnh đạo Ban Tôn giáo  | Lãnh đạo Ban xem xét, trình lãnh đạo Sở Nội vụ  |                    |
| <b>Bước 6</b>  | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Văn phòng Sở duyệt thể thức văn bản                   | Thẩm định, trình Giám đốc Sở Nội vụ ban hành Tờ trình xin chủ trương Ủy ban nhân dân tỉnh   | 8 giờ              |
|                |                                  | Giám đốc Sở Nội vụ   | Ký Tờ trình đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định   |                    |
| <b>Bước 7</b>  | Văn phòng Sở Nội vụ              | Văn thư  | - Vào sổ, đóng dấu (nếu có)<br>- Phát hành Tờ trình   | 04 giờ             |
| <b>Bước 8</b>  | Ủy ban nhân dân tỉnh             | Ủy ban nhân dân tỉnh (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh)          | - Xem xét, quyết định<br>- Ban hành văn bản thống nhất (hoặc không thống nhất) gửi Sở Nội vụ  | 80 giờ             |
| <b>Bước 9</b>  | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Ban Tôn giáo  | Soạn thảo văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) và đính kèm vào Phân hệ một cửa điện tử trình lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ   | 04 giờ             |

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện | Người thực hiện              | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|------------------|------------------------------|---|--------------------|
|                |                  | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ | Thẩm định và trình Giám đốc Sở Nội vụ   | 8 giờ              |
|                |                  | Giám đốc Sở Nội vụ           | Ký văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận)   |                    |
|                |                  | Văn thư                      | - Vào sổ, đóng dấu (nếu có)<br>- Phát hành văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) |                    |

**14. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục thông báo về việc thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh (thuộc thẩm quyền tiếp nhận của 02 cơ quan), theo Điều 26 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: Không quy định

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện          | Người thực hiện                  | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|---------------------------|----------------------------------|---|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận    | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận<br>- Chuyển hồ sơ   | 04 giờ             |
| <b>Bước 2</b>  | Ban Tôn giáo              | Lãnh đạo Ban Tôn giáo            | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách theo dõi và lưu hồ sơ.  | 04 giờ             |
|                |                           | Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận và lưu hồ sơ<br>- Văn bản thông báo được lưu tại Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ để thực hiện công tác tham mưu quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. |                    |

**15. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, theo Điều 30 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: 60 (ngày làm việc) x 08 giờ = 480 giờ

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện          | Người thực hiện               | Kết quả thực hiện  | Thời gian quy định |
|----------------|---------------------------|-------------------------------|--|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả (nếu có)<br>- Kèm Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có) | 04 giờ             |

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện                 | Người thực hiện  | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|----------------------------------|--|---|--------------------|
|                |                                  |  | - Chuyển hồ sơ  |                    |
| <b>Bước 2</b>  | Ban Tôn giáo                     | - Lãnh đạo Ban Tôn giáo  | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách xử lý   | 24 giờ             |
|                |                                  | - Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ.<br>- Lãnh đạo Ban Tôn giáo | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận, xử lý; trình lãnh đạo phê duyệt<br>- Dự thảo văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan |                    |
| <b>Bước 3</b>  | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                                   | Thẩm định văn bản và trình lãnh đạo Sở Nội vụ   | 08 giờ             |
|                |                                  | Lãnh đạo Sở Nội vụ   | Ký văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan  |                    |
| <b>Bước 4</b>  | Các ngành chức năng có liên quan | Lãnh đạo các ngành chức năng có liên quan                      | Có trách nhiệm trả lời và gửi văn bản phúc đáp đến Sở Nội vụ  | 56 giờ             |
| <b>Bước 5</b>  | Ban Tôn giáo                     | Công chức phụ trách  | Tổng hợp và hoàn chỉnh hồ sơ trình lãnh đạo Ban Tôn giáo  | 192 giờ            |
|                |                                  | Lãnh đạo Ban Tôn giáo  | Lãnh đạo Ban xem xét, trình lãnh đạo Sở Nội vụ  |                    |
| <b>Bước 6</b>  | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Văn phòng Sở duyệt thể thức văn bản                   | Thẩm định, trình Giám đốc Sở Nội vụ ban hành Tờ trình xin chủ trương Ủy ban nhân dân tỉnh   | 12 giờ             |
|                |                                  | Giám đốc Sở Nội vụ   | Ký Tờ trình đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định   |                    |
| <b>Bước 7</b>  | Văn phòng Sở Nội vụ              | Văn thư  | - Vào sổ, đóng dấu (nếu có)<br>- Phát hành Tờ trình   | 04 giờ             |
| <b>Bước 8</b>  | Ủy ban nhân dân tỉnh             | Ủy ban nhân dân tỉnh (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh)          | - Xem xét, quyết định<br>- Ban hành văn bản thống nhất (hoặc không thống nhất) gửi Sở Nội vụ  | 160 giờ            |
| <b>Bước 9</b>  | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Ban Tôn giáo  | Soạn thảo văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) và đính kèm vào Phân hệ một cửa điện tử trình lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ   | 08 giờ             |
|                |                                  | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                                   | Thẩm định và trình Giám đốc Sở Nội vụ   | 12 giờ             |
|                |                                  | Giám đốc Sở Nội vụ   | Ký văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận)   |                    |
|                |                                  | Văn thư  | - Vào sổ, đóng dấu (nếu có)<br>- Phát hành văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận)   |                    |

**16. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục đề nghị tự giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương, theo Điều 14 Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: 45 (ngày làm việc) x 08 giờ = 360 giờ

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện                 | Người thực hiện  | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|----------------------------------|--|---|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ        | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận                                  | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả (nếu có)<br>- Kèm Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>- Chuyển hồ sơ  | 04 giờ             |
| <b>Bước 2</b>  | Ban Tôn giáo                     | - Lãnh đạo Ban Tôn giáo  | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách xử lý   | 24 giờ             |
|                |                                  | - Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ.<br>- Lãnh đạo Ban Tôn giáo | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận, xử lý; trình lãnh đạo phê duyệt<br>- Dự thảo văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan |                    |
| <b>Bước 3</b>  | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                                   | Thẩm định văn bản và trình lãnh đạo Sở Nội vụ   | 08 giờ             |
|                |                                  | Lãnh đạo Sở Nội vụ   | Ký văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan  |                    |
| <b>Bước 4</b>  | Các ngành chức năng có liên quan | Lãnh đạo các ngành chức năng có liên quan                      | Có trách nhiệm trả lời và gửi văn bản phúc đáp đến Sở Nội vụ  | 40 giờ             |
| <b>Bước 5</b>  | Ban Tôn giáo                     | Công chức phụ trách  | Tổng hợp và hoàn chỉnh hồ sơ trình lãnh đạo Ban Tôn giáo  | 128 giờ            |
|                |                                  | Lãnh đạo Ban Tôn giáo  | Lãnh đạo Ban xem xét, trình lãnh đạo Sở Nội vụ  |                    |
| <b>Bước 6</b>  | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Văn phòng Sở duyệt thể thức văn bản                   | Thẩm định, trình Giám đốc Sở Nội vụ ban hành Tờ trình xin chủ trương Ủy ban nhân dân tỉnh   | 12 giờ             |
|                |                                  | Giám đốc Sở Nội vụ   | Ký Tờ trình đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định   |                    |
| <b>Bước 7</b>  | Văn phòng Sở Nội vụ              | Văn thư  | - Vào sổ, đóng dấu (nếu có)<br>- Phát hành Tờ trình   | 04 giờ             |
| <b>Bước 8</b>  | Ủy ban nhân dân tỉnh             | Ủy ban nhân dân tỉnh (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh)          | - Xem xét, quyết định<br>- Ban hành văn bản thống nhất (hoặc không thống nhất) gửi Sở Nội vụ  | 120 giờ            |

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện | Người thực hiện              | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|------------------|------------------------------|---|--------------------|
| <b>Bước 9</b>  | Sở Nội vụ        | Lãnh đạo Ban Tôn giáo        | Soạn thảo văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) và đính kèm vào Phân hệ một cửa điện tử trình lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ | 08 giờ             |
|                |                  | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ | Thẩm định và trình Giám đốc Sở Nội vụ   | 12 giờ             |
|                |                  | Giám đốc Sở Nội vụ           | Ký văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận)   |                    |
|                |                  | Văn thư                      | - Vào sổ, đóng dấu (nếu có)<br>- Phát hành văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận)   |                    |

**17. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương, theo Điều 31 Luật tín ngưỡng, tôn giáo và Điều 14 Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: 45 (ngày làm việc) x 08 giờ = 360 giờ

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện                 | Người thực hiện  | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|----------------------------------|--|---|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ        | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận                                  | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả (nếu có)<br>- Kèm Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>- Chuyển hồ sơ  | 04 giờ             |
| <b>Bước 2</b>  | Ban Tôn giáo                     | - Lãnh đạo Ban Tôn giáo  | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách xử lý   | 24 giờ             |
|                |                                  | - Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ.<br>- Lãnh đạo Ban Tôn giáo | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận, xử lý; trình lãnh đạo phê duyệt<br>- Dự thảo văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan |                    |
| <b>Bước 3</b>  | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                                   | Thẩm định văn bản và trình lãnh đạo Sở Nội vụ   | 08 giờ             |
|                |                                  | Lãnh đạo Sở Nội vụ   | Ký văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan  |                    |
| <b>Bước 4</b>  | Các ngành chức năng có liên quan | Lãnh đạo các ngành chức năng có liên quan                      | Có trách nhiệm trả lời và gửi văn bản phúc đáp đến Sở Nội vụ  | 40 giờ             |
| <b>Bước 5</b>  | Ban Tôn giáo                     | Công chức phụ trách  | Tổng hợp và hoàn chỉnh hồ sơ trình lãnh đạo Ban Tôn giáo  | 128 giờ            |
|                |                                  | Lãnh đạo Ban Tôn giáo  | Lãnh đạo Ban xem xét, trình lãnh đạo Sở Nội vụ  |                    |

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện     | Người thực hiện                                       | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|----------------------|---|---|--------------------|
| <b>Bước 6</b>  | Sở Nội vụ            | Lãnh đạo Văn phòng Sở duyệt thể thức văn bản          | Thẩm định, trình Giám đốc Sở Nội vụ ban hành Tờ trình xin chủ trương Ủy ban nhân dân tỉnh                                       | 12 giờ             |
|                |                      | Giám đốc Sở Nội vụ                                    | Ký Tờ trình đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định   |                    |
| <b>Bước 7</b>  | Văn phòng Sở Nội vụ  | Văn thư   | - Vào sổ, đóng dấu (nếu có)<br>- Phát hành Tờ trình   | 04 giờ             |
| <b>Bước 8</b>  | Ủy ban nhân dân tỉnh | Ủy ban nhân dân tỉnh (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) | - Xem xét, quyết định<br>- Ban hành văn bản thống nhất (hoặc không thống nhất) gửi Sở Nội vụ                                    | 120 giờ            |
| <b>Bước 9</b>  | Sở Nội vụ            | Lãnh đạo Ban Tôn giáo                                 | Soạn thảo văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) và đính kèm vào Phân hệ một cửa điện tử trình lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ | 08 giờ             |
|                |                      | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                          | Thẩm định và trình Giám đốc Sở Nội vụ   | 12 giờ             |
|                |                      | Giám đốc Sở Nội vụ                                    | Ký văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận)   |                    |
|                |                      | Văn thư   | - Vào sổ, đóng dấu (nếu có)<br>- Phát hành văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận)   |                    |

**18. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của Hiến chương của tổ chức, theo Điều 31 Luật tín ngưỡng, tôn giáo và Điều 14 Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: Không quy định

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện          | Người thực hiện               | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|---------------------------|-------------------------------|---|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận<br>- Chuyển hồ sơ | 04 giờ             |
| <b>Bước 2</b>  | Ban Tôn giáo              | Lãnh đạo Ban Tôn giáo         | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách theo dõi và lưu hồ sơ.    |                    |

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện | Người thực hiện                  | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|------------------|----------------------------------|---|--------------------|
|                |                  | Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận và lưu hồ sơ<br>- Văn bản thông báo được lưu tại Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ để thực hiện công tác tham mưu quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. | 04 giờ             |

**19. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp để thực hiện hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo đối với trường hợp quyên góp không thuộc quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 25 Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: Không quy định

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện          | Người thực hiện                  | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|---------------------------|----------------------------------|---|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận    | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận<br>- Chuyển hồ sơ   | 04 giờ             |
| <b>Bước 2</b>  | Ban Tôn giáo              | Lãnh đạo Ban Tôn giáo            | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách theo dõi và lưu hồ sơ.  | 04 giờ             |
|                |                           | Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận và lưu hồ sơ<br>- Văn bản thông báo được lưu tại Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ để thực hiện công tác tham mưu quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. |                    |

**20. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, theo Điều 19 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: 60 (ngày làm việc) x 08 giờ = 480 giờ

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện | Người thực hiện | Kết quả thực hiện | Thời gian quy định |
|----------------|------------------|-----------------|-------------------|--------------------|
|----------------|------------------|-----------------|-------------------|--------------------|

| <b>Bước thực hiện</b> | <b>Đơn vị thực hiện</b>          | <b>Người thực hiện</b>   | <b>Kết quả thực hiện</b>  | <b>Thời gian quy định</b> |
|-----------------------|----------------------------------|--|---|---------------------------|
| <b>Bước 1</b>         | Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ        | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận                                  | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả (nếu có)<br>- Kèm Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>- Chuyển hồ sơ  | 04 giờ                    |
| <b>Bước 2</b>         | Ban Tôn giáo                     | - Lãnh đạo Ban Tôn giáo  | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách xử lý   | 40 giờ                    |
|                       |                                  | - Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ.<br>- Lãnh đạo Ban Tôn giáo | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận, xử lý; trình lãnh đạo phê duyệt<br>- Dự thảo văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan |                           |
| <b>Bước 3</b>         | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                                   | Thẩm định văn bản và trình lãnh đạo Sở Nội vụ   | 12 giờ                    |
|                       |                                  | Lãnh đạo Sở Nội vụ   | Ký văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan  |                           |
| <b>Bước 4</b>         | Văn phòng Sở Nội vụ              | Văn thư  | - Vào sổ, đóng dấu (nếu có)<br>- Phát hành văn bản  | 04 giờ                    |
| <b>Bước 5</b>         | Các ngành chức năng có liên quan | Lãnh đạo các ngành chức năng có liên quan                      | Có trách nhiệm trả lời và gửi văn bản phúc đáp đến Sở Nội vụ  | 56 giờ                    |
| <b>Bước 6</b>         | Ban Tôn giáo                     | Công chức phụ trách  | Tổng hợp và hoàn chỉnh hồ sơ trình lãnh đạo Ban Tôn giáo  | 350 giờ                   |
|                       |                                  | Lãnh đạo Ban Tôn giáo  | Lãnh đạo Ban xem xét, trình lãnh đạo Sở Nội vụ ban hành văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) và đính kèm vào Phân hệ một cửa điện tử trình lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                           |                           |
| <b>Bước 7</b>         | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Văn phòng Sở duyệt thể thức văn bản                   | Thẩm định, trình Giám đốc Sở Nội vụ   | 12 giờ                    |
|                       |                                  | Giám đốc Sở Nội vụ   | Ký văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận)   | 04 giờ                    |
|                       |                                  | Văn thư  | - Vào sổ, đóng dấu (nếu có)<br>- Phát hành văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận)   |                           |

**21. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: Không quy định

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện          | Người thực hiện                  | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|---------------------------|----------------------------------|---|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận    | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận<br>- Chuyển hồ sơ   | 04 giờ             |
| <b>Bước 2</b>  | Ban Tôn giáo              | Lãnh đạo Ban Tôn giáo            | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách theo dõi và lưu hồ sơ.  | 04 giờ             |
|                |                           | Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận và lưu hồ sơ<br>- Văn bản thông báo được lưu tại Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ để thực hiện công tác tham mưu quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. |                    |

**22. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: Không quy định

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện          | Người thực hiện                  | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|---------------------------|----------------------------------|---|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận    | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận<br>- Chuyển hồ sơ   | 04 giờ             |
| <b>Bước 2</b>  | Ban Tôn giáo              | Lãnh đạo Ban Tôn giáo            | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách theo dõi và lưu hồ sơ.  | 04 giờ             |
|                |                           | Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận và lưu hồ sơ<br>- Văn bản thông báo được lưu tại Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ để thực hiện công tác tham mưu quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. |                    |

**23. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: 20 (ngày làm việc) x 08 giờ = 160 giờ

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện                 | Người thực hiện  | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|----------------------------------|--|---|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ        | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận                                  | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả (nếu có)<br>- Kèm Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>- Chuyển hồ sơ  | 04 giờ             |
| <b>Bước 2</b>  | Ban Tôn giáo                     | - Lãnh đạo Ban Tôn giáo  | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách xử lý   | 24 giờ             |
|                |                                  | - Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ.<br>- Lãnh đạo Ban Tôn giáo | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận, xử lý; trình lãnh đạo phê duyệt<br>- Dự thảo văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan |                    |
| <b>Bước 3</b>  | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                                   | Thẩm định văn bản và trình lãnh đạo Sở Nội vụ   | 08 giờ             |
|                |                                  | Lãnh đạo Sở Nội vụ   | Ký văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan  |                    |
| <b>Bước 4</b>  | Văn phòng Sở Nội vụ              | Văn thư  | - Vào sổ, đóng dấu (nếu có)<br>- Phát hành văn bản  | 04 giờ             |
| <b>Bước 5</b>  | Các ngành chức năng có liên quan | Lãnh đạo các ngành chức năng có liên quan                      | Có trách nhiệm trả lời và gửi văn bản phúc đáp đến Sở Nội vụ  | 40 giờ             |
| <b>Bước 6</b>  | Ban Tôn giáo                     | Công chức phụ trách  | Tổng hợp và hoàn chỉnh hồ sơ trình lãnh đạo Ban Tôn giáo  | 68 giờ             |
|                |                                  | Lãnh đạo Ban Tôn giáo  | Lãnh đạo Ban xem xét, trình lãnh đạo Sở Nội vụ ban hành văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) và đính kèm vào Phân hệ một cửa điện tử trình lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                           |                    |
| <b>Bước 7</b>  | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Văn phòng Sở duyệt thể thức văn bản                   | Thẩm định, trình Giám đốc Sở Nội vụ   | 08 giờ             |
|                |                                  | Giám đốc Sở Nội vụ   | Ký văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận)   |                    |
|                |                                  | Văn thư  | - Vào sổ, đóng dấu (nếu có)<br>- Phát hành văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận)   | 04 giờ             |

**24. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, theo Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: 20 (ngày làm việc) x 08 giờ = 160 giờ

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện                 | Người thực hiện  | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|----------------------------------|--|---|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ        | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận                                  | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả (nếu có)<br>- Kèm Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>- Chuyển hồ sơ  | 04 giờ             |
| <b>Bước 2</b>  | Ban Tôn giáo                     | - Lãnh đạo Ban Tôn giáo  | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách xử lý   | 24 giờ             |
|                |                                  | - Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ.<br>- Lãnh đạo Ban Tôn giáo | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận, xử lý; trình lãnh đạo phê duyệt<br>- Dự thảo văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan |                    |
| <b>Bước 3</b>  | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                                   | Thẩm định văn bản và trình lãnh đạo Sở Nội vụ   | 08 giờ             |
|                |                                  | Lãnh đạo Sở Nội vụ   | Ký văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan  |                    |
| <b>Bước 4</b>  | Văn phòng Sở Nội vụ              | Văn thư  | - Vào sổ, đóng dấu (nếu có)<br>- Phát hành văn bản  | 04 giờ             |
| <b>Bước 5</b>  | Các ngành chức năng có liên quan | Lãnh đạo các ngành chức năng có liên quan                      | Có trách nhiệm trả lời và gửi văn bản phúc đáp đến Sở Nội vụ  | 40 giờ             |
| <b>Bước 6</b>  | Ban Tôn giáo                     | Công chức phụ trách  | Tổng hợp và hoàn chỉnh hồ sơ trình lãnh đạo Ban Tôn giáo  | 68 giờ             |
|                |                                  | Lãnh đạo Ban Tôn giáo  | Lãnh đạo Ban xem xét, trình lãnh đạo Sở Nội vụ ban hành văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) và đính kèm vào Phân hệ một cửa điện tử trình lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                           |                    |
| <b>Bước 7</b>  | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Văn phòng Sở duyệt thể thức văn bản                   | Thẩm định, trình Giám đốc Sở Nội vụ   | 08 giờ             |
|                |                                  | Giám đốc Sở Nội vụ   | Ký văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận)   |                    |

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện | Người thực hiện | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|------------------|-----------------|---|--------------------|
|                |                  | Văn thư         | - Vào sổ, đóng dấu (nếu có)<br>- Phát hành văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) | 04 giờ             |

**25. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: Không quy định

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện          | Người thực hiện                  | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|---------------------------|----------------------------------|---|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận    | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận<br>- Chuyển hồ sơ   | 04 giờ             |
| <b>Bước 2</b>  | Ban Tôn giáo              | Lãnh đạo Ban Tôn giáo            | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách theo dõi và lưu hồ sơ.  | 04 giờ             |
|                |                           | Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận và lưu hồ sơ<br>- Văn bản thông báo được lưu tại Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ để thực hiện công tác tham mưu quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. |                    |

**26. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục thông báo kết quả người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, theo Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: Không quy định

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện          | Người thực hiện               | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|---------------------------|-------------------------------|---|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận<br>- Chuyển hồ sơ | 04 giờ             |
| <b>Bước 2</b>  | Ban Tôn giáo              | Lãnh đạo Ban Tôn giáo         | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách theo dõi và lưu hồ sơ.    |                    |

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện | Người thực hiện                  | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|------------------|----------------------------------|---|--------------------|
|                |                  | Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận và lưu hồ sơ<br>- Văn bản thông báo được lưu tại Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ để thực hiện công tác tham mưu quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. | 04 giờ             |

**27. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục thông báo kết quả người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: Không quy định

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện          | Người thực hiện                  | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|---------------------------|----------------------------------|---|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận    | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận<br>- Chuyển hồ sơ   | 04 giờ             |
| <b>Bước 2</b>  | Ban Tôn giáo              | Lãnh đạo Ban Tôn giáo            | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách theo dõi và lưu hồ sơ.  | 04 giờ             |
|                |                           | Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận và lưu hồ sơ<br>- Văn bản thông báo được lưu tại Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ để thực hiện công tác tham mưu quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. |                    |

**28. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: Không quy định

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện          | Người thực hiện               | Kết quả thực hiện                                   | Thời gian quy định |
|----------------|---------------------------|-------------------------------|---|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận | 04 giờ             |

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện | Người thực hiện                  | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|------------------|----------------------------------|---|--------------------|
|                |                  |                                  | - Chuyển hồ sơ  |                    |
| <b>Bước 2</b>  | Ban Tôn giáo     | Lãnh đạo Ban Tôn giáo            | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách theo dõi và lưu hồ sơ.  | 04 giờ             |
|                |                  | Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận và lưu hồ sơ<br>- Văn bản thông báo được lưu tại Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ để thực hiện công tác tham mưu quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. |                    |

**29. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: Không quy định

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện          | Người thực hiện                  | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|---------------------------|----------------------------------|---|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận    | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận<br>- Chuyển hồ sơ   | 04 giờ             |
| <b>Bước 2</b>  | Ban Tôn giáo              | Lãnh đạo Ban Tôn giáo            | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách theo dõi và lưu hồ sơ.  | 04 giờ             |
|                |                           | Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận và lưu hồ sơ<br>- Văn bản thông báo được lưu tại Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ để thực hiện công tác tham mưu quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. |                    |

**30. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục thông báo chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành, theo Điều 35 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: Không quy định

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện          | Người thực hiện                  | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|---------------------------|----------------------------------|---|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận    | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận<br>- Chuyển hồ sơ   | 04 giờ             |
| <b>Bước 2</b>  | Ban Tôn giáo              | Lãnh đạo Ban Tôn giáo            | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách theo dõi và lưu hồ sơ.  | 04 giờ             |
|                |                           | Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận và lưu hồ sơ<br>- Văn bản thông báo được lưu tại Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ để thực hiện công tác tham mưu quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. |                    |

**31. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 và khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: Không quy định

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện          | Người thực hiện                  | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|---------------------------|----------------------------------|---|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận    | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận<br>- Chuyển hồ sơ   | 04 giờ             |
| <b>Bước 2</b>  | Ban Tôn giáo              | Lãnh đạo Ban Tôn giáo            | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách theo dõi và lưu hồ sơ.  | 04 giờ             |
|                |                           | Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận và lưu hồ sơ<br>- Văn bản thông báo được lưu tại Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ để thực hiện công tác tham mưu quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. |                    |

**32. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: Không quy định

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện          | Người thực hiện                  | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|---------------------------|----------------------------------|---|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận    | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận<br>- Chuyển hồ sơ   | 04 giờ             |
| <b>Bước 2</b>  | Ban Tôn giáo              | Lãnh đạo Ban Tôn giáo            | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách theo dõi và lưu hồ sơ.  | 04 giờ             |
|                |                           | Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận và lưu hồ sơ<br>- Văn bản thông báo được lưu tại Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ để thực hiện công tác tham mưu quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. |                    |

**33. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo, theo khoản 1 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: 30 (ngày làm việc) x 08 giờ = 240 giờ

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện          | Người thực hiện  | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|---------------------------|--|---|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận                                  | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả (nếu có)<br>- Kèm Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>- Chuyển hồ sơ  | 04 giờ             |
| <b>Bước 2</b>  | Ban Tôn giáo              | - Lãnh đạo Ban Tôn giáo  | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách xử lý   | 24 giờ             |
|                |                           | - Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ.<br>- Lãnh đạo Ban Tôn giáo | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận, xử lý; trình lãnh đạo phê duyệt<br>- Dự thảo văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan |                    |
| <b>Bước 3</b>  | Sở Nội vụ                 | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                                   | Thẩm định văn bản và trình lãnh đạo Sở Nội vụ   | 08 giờ             |
|                |                           | Lãnh đạo Sở Nội vụ   | Ký văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan  |                    |
| <b>Bước 4</b>  | Văn phòng Sở Nội vụ       | Văn thư  | - Vào sổ, đóng dấu (nếu có)<br>- Phát hành văn bản  | 04 giờ             |

| <b>Bước thực hiện</b> | <b>Đơn vị thực hiện</b>          | <b>Người thực hiện</b>                       | <b>Kết quả thực hiện</b>  | <b>Thời gian quy định</b> |
|-----------------------|----------------------------------|--|---|---------------------------|
| <b>Bước 5</b>         | Các ngành chức năng có liên quan | Lãnh đạo các ngành chức năng có liên quan    | Có trách nhiệm trả lời và gửi văn bản phúc đáp đến Sở Nội vụ  | 40 giờ                    |
| <b>Bước 6</b>         | Ban Tôn giáo                     | Công chức phụ trách                          | Tổng hợp và hoàn chỉnh hồ sơ trình lãnh đạo Ban Tôn giáo  | 148 giờ                   |
|                       |                                  | Lãnh đạo Ban Tôn giáo                        | Lãnh đạo Ban xem xét, trình lãnh đạo Sở Nội vụ ban hành văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) và đính kèm vào Phân hệ một cửa điện tử trình lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ |                           |
| <b>Bước 7</b>         | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Văn phòng Sở duyệt thể thức văn bản | Thẩm định, trình Giám đốc Sở Nội vụ   | 08 giờ                    |
|                       |                                  | Giám đốc Sở Nội vụ                           | Ký văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận)   |                           |
|                       |                                  | Văn thư                                      | - Vào sổ, đóng dấu (nếu có)<br>- Phát hành văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận)   | 04 giờ                    |

**34. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh, theo Điều 43 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: Không quy định

| <b>Bước thực hiện</b> | <b>Đơn vị thực hiện</b>   | <b>Người thực hiện</b>           | <b>Kết quả thực hiện</b>  | <b>Thời gian quy định</b> |
|-----------------------|---------------------------|----------------------------------|---|---------------------------|
| <b>Bước 1</b>         | Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận    | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận<br>- Chuyển hồ sơ   | 04 giờ                    |
| <b>Bước 2</b>         | Ban Tôn giáo              | Lãnh đạo Ban Tôn giáo            | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách theo dõi và lưu hồ sơ.  | 04 giờ                    |
|                       |                           | Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận và lưu hồ sơ<br>- Văn bản thông báo được lưu tại Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ để thực hiện công tác tham mưu quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. |                           |

**35. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh, theo Điều 43 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: Không quy định

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện          | Người thực hiện                  | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|---------------------------|----------------------------------|---|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận    | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận<br>- Chuyển hồ sơ   | 04 giờ             |
| <b>Bước 2</b>  | Ban Tôn giáo              | Lãnh đạo Ban Tôn giáo            | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách theo dõi và lưu hồ sơ.  | 04 giờ             |
|                |                           | Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận và lưu hồ sơ<br>- Văn bản thông báo được lưu tại Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ để thực hiện công tác tham mưu quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. |                    |

**36. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh, theo Điều 44 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: Không quy định

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện          | Người thực hiện                  | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|---------------------------|----------------------------------|---|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận    | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận<br>- Chuyển hồ sơ   | 04 giờ             |
| <b>Bước 2</b>  | Ban Tôn giáo              | Lãnh đạo Ban Tôn giáo            | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách theo dõi và lưu hồ sơ.  | 04 giờ             |
|                |                           | Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận và lưu hồ sơ<br>- Văn bản thông báo được lưu tại Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ để thực hiện công tác tham mưu quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. |                    |

**37. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh, theo Điều 45 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: 30 (ngày làm việc) x 08 giờ = 240 giờ

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện                 | Người thực hiện   | Kết quả thực hiện  | Thời gian quy định |
|----------------|----------------------------------|---|--|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ        | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận   | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả (nếu có)<br>- Kèm Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>- Chuyển hồ sơ   | 04 giờ             |
| <b>Bước 2</b>  | Ban Tôn giáo                     | - Lãnh đạo Ban Tôn giáo<br>- Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ.<br>- Lãnh đạo Ban Tôn giáo | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách xử lý<br>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận, xử lý; trình lãnh đạo phê duyệt<br>- Dự thảo văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan | 24 giờ             |
| <b>Bước 3</b>  | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ  | Thẩm định văn bản và trình lãnh đạo Sở Nội vụ  | 08 giờ             |
|                |                                  | Lãnh đạo Sở Nội vụ  | Ký văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan   |                    |
| <b>Bước 4</b>  | Văn phòng Sở Nội vụ              | Văn thư   | - Vào sổ, đóng dấu (nếu có)<br>- Phát hành văn bản   | 04 giờ             |
| <b>Bước 5</b>  | Các ngành chức năng có liên quan | Lãnh đạo các ngành chức năng có liên quan   | Có trách nhiệm trả lời và gửi văn bản phúc đáp đến Sở Nội vụ   | 40 giờ             |
| <b>Bước 6</b>  | Ban Tôn giáo                     | Công chức phụ trách   | Tổng hợp và hoàn chỉnh hồ sơ trình lãnh đạo Ban Tôn giáo   | 148 giờ            |
|                |                                  | Lãnh đạo Ban Tôn giáo   | Lãnh đạo Ban xem xét, trình lãnh đạo Sở Nội vụ ban hành văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) và đính kèm vào Phân hệ một cửa điện tử trình lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ  |                    |
| <b>Bước 7</b>  | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Văn phòng Sở duyệt thể thức văn bản  | Thẩm định, trình Giám đốc Sở Nội vụ  | 08 giờ             |
|                |                                  | Giám đốc Sở Nội vụ  | Ký văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận)  |                    |
|                |                                  | Văn thư   | - Vào sổ, đóng dấu (nếu có)<br>- Phát hành văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận)  | 04 giờ             |

**38. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh, theo Điều 46 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: 30 (ngày làm việc) x 08 giờ = 240 giờ

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện                 | Người thực hiện  | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|----------------------------------|--|---|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ        | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận                                  | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả (nếu có)<br>- Kèm Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>- Chuyển hồ sơ  | 04 giờ             |
| <b>Bước 2</b>  | Ban Tôn giáo                     | - Lãnh đạo Ban Tôn giáo  | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách xử lý   | 24 giờ             |
|                |                                  | - Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ.<br>- Lãnh đạo Ban Tôn giáo | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận, xử lý; trình lãnh đạo phê duyệt<br>- Dự thảo văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan |                    |
| <b>Bước 3</b>  | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                                   | Thẩm định văn bản và trình lãnh đạo Sở Nội vụ   | 08 giờ             |
|                |                                  | Lãnh đạo Sở Nội vụ   | Ký văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan  |                    |
| <b>Bước 4</b>  | Văn phòng Sở Nội vụ              | Văn thư  | - Vào sổ, đóng dấu (nếu có)<br>- Phát hành văn bản  | 04 giờ             |
| <b>Bước 5</b>  | Các ngành chức năng có liên quan | Lãnh đạo các ngành chức năng có liên quan                      | Có trách nhiệm trả lời và gửi văn bản phúc đáp đến Sở Nội vụ  | 40 giờ             |
| <b>Bước 6</b>  | Ban Tôn giáo                     | Công chức phụ trách  | Tổng hợp và hoàn chỉnh hồ sơ trình lãnh đạo Ban Tôn giáo  | 148 giờ            |
|                |                                  | Lãnh đạo Ban Tôn giáo  | Lãnh đạo Ban xem xét, trình lãnh đạo Sở Nội vụ ban hành văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) và đính kèm vào Phân hệ một cửa điện tử trình lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                           |                    |
| <b>Bước 7</b>  | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Văn phòng Sở duyệt thể thức văn bản                   | Thẩm định, trình Giám đốc Sở Nội vụ   | 08 giờ             |
|                |                                  | Giám đốc Sở Nội vụ   | Ký văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận)   | 04 giờ             |
|                |                                  | Văn thư  | - Vào sổ, đóng dấu (nếu có)<br>- Phát hành văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận)   |                    |

**39. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh, theo Điều 46 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: 30 (ngày làm việc) x 08 giờ = 240 giờ

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện                 | Người thực hiện  | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|----------------------------------|--|---|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ        | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận                                  | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả (nếu có)<br>- Kèm Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>- Chuyển hồ sơ  | 04 giờ             |
| <b>Bước 2</b>  | Ban Tôn giáo                     | - Lãnh đạo Ban Tôn giáo  | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách xử lý   | 24 giờ             |
|                |                                  | - Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ.<br>- Lãnh đạo Ban Tôn giáo | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận, xử lý; trình lãnh đạo phê duyệt<br>- Dự thảo văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan |                    |
| <b>Bước 3</b>  | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                                   | Thẩm định văn bản và trình lãnh đạo Sở Nội vụ   | 08 giờ             |
|                |                                  | Lãnh đạo Sở Nội vụ   | Ký văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan  |                    |
| <b>Bước 4</b>  | Văn phòng Sở Nội vụ              | Văn thư  | - Vào sổ, đóng dấu (nếu có)<br>- Phát hành văn bản  | 04 giờ             |
| <b>Bước 5</b>  | Các ngành chức năng có liên quan | Lãnh đạo các ngành chức năng có liên quan                      | Có trách nhiệm trả lời và gửi văn bản phúc đáp đến Sở Nội vụ  | 40 giờ             |
| <b>Bước 6</b>  | Ban Tôn giáo                     | Công chức phụ trách  | Tổng hợp và hoàn chỉnh hồ sơ trình lãnh đạo Ban Tôn giáo  | 148 giờ            |
|                |                                  | Lãnh đạo Ban Tôn giáo  | Lãnh đạo Ban xem xét, trình lãnh đạo Sở Nội vụ ban hành văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) và đính kèm vào Phân hệ một cửa điện tử trình lãnh đạo Văn phòng Sở Nội vụ                           |                    |
| <b>Bước 7</b>  | Sở Nội vụ                        | Lãnh đạo Văn phòng Sở duyệt thể thức văn bản                   | Thẩm định, trình Giám đốc Sở Nội vụ   | 08 giờ             |
|                |                                  | Giám đốc Sở Nội vụ   | Ký văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận)   |                    |
|                |                                  | Văn thư  | - Vào sổ, đóng dấu (nếu có)<br>- Phát hành văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận)   | 04 giờ             |

**40. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục thông báo việc tiếp nhận tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài để hỗ trợ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở tôn giáo; tổ chức các nghi lễ tôn giáo hoặc cuộc lễ tôn giáo; xuất bản, nhập khẩu kinh sách, văn hóa phẩm tôn giáo, đồ dùng tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, theo Điều 26 Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: Không quy định

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện          | Người thực hiện                  | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|---------------------------|----------------------------------|---|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa Sở Nội vụ | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận    | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận<br>- Chuyển hồ sơ   | 04 giờ             |
| <b>Bước 2</b>  | Ban Tôn giáo              | Lãnh đạo Ban Tôn giáo            | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách theo dõi và lưu hồ sơ.  | 04 giờ             |
|                |                           | Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận và lưu hồ sơ<br>- Văn bản thông báo được lưu tại Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ để thực hiện công tác tham mưu quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. |                    |

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

**1. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo, theo khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: Không quy định

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện          | Người thực hiện                  | Kết quả thực hiện  | Thời gian quy định |
|----------------|---------------------------|----------------------------------|--|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa cấp huyện | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận    | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận<br>- Chuyển hồ sơ    | 04 giờ             |
| <b>Bước 2</b>  | Phòng Nội vụ              | Lãnh đạo Phòng Nội vụ            | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách theo dõi và lưu hồ sơ.       | 04 giờ             |
|                |                           | Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời |                    |

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện | Người thực hiện | Kết quả thực hiện  | Thời gian quy định |
|----------------|------------------|-----------------|--|--------------------|
|                |                  |                 | - Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận và lưu hồ sơ<br>- Văn bản thông báo được lưu tại Phòng Nội vụ để thực hiện công tác tham mưu quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. |                    |

**2. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện, theo Điều 43 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: Không quy định

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện          | Người thực hiện                  | Kết quả thực hiện  | Thời gian quy định |
|----------------|---------------------------|----------------------------------|--|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa cấp huyện | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận    | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận<br>- Chuyển hồ sơ  | 04 giờ             |
| <b>Bước 2</b>  | Phòng Nội vụ              | Lãnh đạo Phòng Nội vụ            | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách theo dõi và lưu hồ sơ.   | 04 giờ             |
|                |                           | Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận và lưu hồ sơ<br>- Văn bản thông báo được lưu tại Phòng Nội vụ để thực hiện công tác tham mưu quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. |                    |

**3. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện, theo Điều 43 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: Không quy định

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện          | Người thực hiện               | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|---------------------------|-------------------------------|---|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa cấp huyện | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận<br>- Chuyển hồ sơ | 04 giờ             |
| <b>Bước 2</b>  | Phòng Nội vụ              | Lãnh đạo Phòng Nội vụ         | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách theo dõi và lưu hồ sơ.    |                    |

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện | Người thực hiện                  | Kết quả thực hiện  | Thời gian quy định |
|----------------|------------------|----------------------------------|--|--------------------|
|                |                  | Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận và lưu hồ sơ<br>- Văn bản thông báo được lưu tại Phòng Nội vụ để thực hiện công tác tham mưu quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. | 04 giờ             |

**4. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực có địa bàn hoạt động ở một huyện, theo Điều 44 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: Không quy định

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện          | Người thực hiện                  | Kết quả thực hiện  | Thời gian quy định |
|----------------|---------------------------|----------------------------------|--|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa cấp huyện | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận    | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận<br>- Chuyển hồ sơ  | 04 giờ             |
| <b>Bước 2</b>  | Phòng Nội vụ              | Lãnh đạo Phòng Nội vụ            | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách theo dõi và lưu hồ sơ.   | 04 giờ             |
|                |                           | Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận và lưu hồ sơ<br>- Văn bản thông báo được lưu tại Phòng Nội vụ để thực hiện công tác tham mưu quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. |                    |

**5. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện, theo Điều 45 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: 25 (ngày làm việc) x 08 giờ = 200 giờ

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện          | Người thực hiện               | Kết quả thực hiện  | Thời gian quy định |
|----------------|---------------------------|-------------------------------|--|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa cấp huyện | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả (nếu có)<br>- Kèm Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>- Chuyển hồ sơ | 04 giờ             |

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện                 | Người thực hiện  | Kết quả thực hiện  | Thời gian quy định |
|----------------|----------------------------------|--|--|--------------------|
| <b>Bước 2</b>  | Phòng Nội vụ                     | - Lãnh đạo Phòng Nội vụ  | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách xử lý  | 24 giờ             |
|                |                                  | - Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ.<br>- Lãnh đạo Phòng Nội vụ | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận, xử lý; trình lãnh đạo phê duyệt<br>- Ký văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan (nếu cần) |                    |
| <b>Bước 3</b>  | Các ngành chức năng có liên quan | Lãnh đạo các ngành chức năng có liên quan                      | Có trách nhiệm trả lời và gửi văn bản phúc đáp đến Phòng Nội vụ  | 40 giờ             |
| <b>Bước 4</b>  | Phòng Nội vụ                     | Công chức phụ trách  | Tổng hợp và hoàn chỉnh hồ sơ trình lãnh đạo Phòng Nội vụ   | 68 giờ             |
|                |                                  | Lãnh đạo Phòng Nội vụ  | Lãnh đạo Phòng Nội vụ xem xét, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) và đính kèm vào Phân hệ một cửa điện tử trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện          |                    |
| <b>Bước 5</b>  | Ủy ban nhân dân cấp huyện        | Ủy ban nhân dân huyện (Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện)        | - Xem xét, quyết định<br>- Ban hành văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận)   | 80 giờ             |
| <b>Bước 6</b>  | Bộ phận Một cửa cấp huyện        | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận                                  | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân   | 04 giờ             |

**6. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện, theo Điều 46 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: 25 (ngày làm việc) x 08 giờ = 200 giờ

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện          | Người thực hiện               | Kết quả thực hiện  | Thời gian quy định |
|----------------|---------------------------|-------------------------------|--|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa cấp huyện | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả (nếu có)<br>- Kèm Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>- Chuyển hồ sơ | 04 giờ             |
| <b>Bước 2</b>  | Phòng Nội vụ              | - Lãnh đạo Phòng Nội vụ       | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách xử lý  |                    |

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện                 | Người thực hiện  | Kết quả thực hiện  | Thời gian quy định |
|----------------|----------------------------------|--|--|--------------------|
|                |                                  | - Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ.<br>- Lãnh đạo Phòng Nội vụ | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận, xử lý; trình lãnh đạo phê duyệt<br>- Ký văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan (nếu cần) | 24 giờ             |
| <b>Bước 3</b>  | Các ngành chức năng có liên quan | Lãnh đạo các ngành chức năng có liên quan                      | Có trách nhiệm trả lời và gửi văn bản phúc đáp đến Phòng Nội vụ  | 40 giờ             |
| <b>Bước 4</b>  | Phòng Nội vụ                     | Công chức phụ trách  | Tổng hợp và hoàn chỉnh hồ sơ trình lãnh đạo Phòng Nội vụ   | 68 giờ             |
|                |                                  | Lãnh đạo Phòng Nội vụ  | Lãnh đạo Phòng Nội vụ xem xét, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) và đính kèm vào Phân hệ một cửa điện tử trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện          |                    |
| <b>Bước 5</b>  | Ủy ban nhân dân cấp huyện        | Ủy ban nhân dân huyện (Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện)        | - Xem xét, quyết định<br>- Ban hành văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận)   | 80 giờ             |
| <b>Bước 6</b>  | Bộ phận Một cửa cấp huyện        | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận                                  | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân   | 04 giờ             |

**7. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo hoặc địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện, theo Điều 46 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: 25 (ngày làm việc) x 08 giờ = 200 giờ

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện          | Người thực hiện               | Kết quả thực hiện  | Thời gian quy định |
|----------------|---------------------------|-------------------------------|--|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa cấp huyện | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả (nếu có)<br>- Kèm Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>- Chuyển hồ sơ | 04 giờ             |
| <b>Bước 2</b>  | Phòng Nội vụ              | - Lãnh đạo Phòng Nội vụ       | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách xử lý  |                    |

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện                 | Người thực hiện  | Kết quả thực hiện  | Thời gian quy định |
|----------------|----------------------------------|--|--|--------------------|
|                |                                  | - Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ.<br>- Lãnh đạo Phòng Nội vụ | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận, xử lý; trình lãnh đạo phê duyệt<br>- Ký văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan (nếu cần) | 24 giờ             |
| <b>Bước 3</b>  | Các ngành chức năng có liên quan | Lãnh đạo các ngành chức năng có liên quan                      | Có trách nhiệm trả lời và gửi văn bản phúc đáp đến Phòng Nội vụ  | 40 giờ             |
| <b>Bước 4</b>  | Phòng Nội vụ                     | Công chức phụ trách  | Tổng hợp và hoàn chỉnh hồ sơ trình lãnh đạo Phòng Nội vụ   | 68 giờ             |
|                |                                  | Lãnh đạo Phòng Nội vụ  | Lãnh đạo Phòng Nội vụ xem xét, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) và đính kèm vào Phân hệ một cửa điện tử trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện          |                    |
| <b>Bước 5</b>  | Ủy ban nhân dân cấp huyện        | Ủy ban nhân dân huyện (Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện)        | - Xem xét, quyết định<br>- Ban hành văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận)   | 80 giờ             |
| <b>Bước 6</b>  | Bộ phận Một cửa cấp huyện        | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận                                  | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân   | 04 giờ             |

**8. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, theo Điều 25 Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: Không quy định

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện          | Người thực hiện                  | Kết quả thực hiện  | Thời gian quy định |
|----------------|---------------------------|----------------------------------|--|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa cấp huyện | Chuyên viên bộ phận tiếp nhận    | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận<br>- Chuyển hồ sơ    | 04 giờ             |
| <b>Bước 2</b>  | Phòng Nội vụ              | Lãnh đạo Phòng Nội vụ            | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách theo dõi và lưu hồ sơ.       | 04 giờ             |
|                |                           | Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời |                    |

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện | Người thực hiện | Kết quả thực hiện  | Thời gian quy định |
|----------------|------------------|-----------------|--|--------------------|
|                |                  |                 | - Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận và lưu hồ sơ<br>- Văn bản thông báo được lưu tại Phòng Nội vụ để thực hiện công tác tham mưu quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. |                    |

### III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

**1. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng, theo Điều 12 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: 15 (ngày làm việc) x 08 giờ = 120 giờ

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện       | Người thực hiện                  | Kết quả thực hiện  | Thời gian quy định |
|----------------|------------------------|----------------------------------|--|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa cấp xã | Công chức Một cửa                | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả (nếu có)<br>- Kèm Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>- Chuyển hồ sơ | 04 giờ             |
| <b>Bước 2</b>  | Ủy ban nhân dân cấp xã | Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã      | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách xử lý  | 72 giờ             |
|                |                        | Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận, xử lý; trình lãnh đạo phê duyệt                         |                    |
| <b>Bước 3</b>  | Ủy ban nhân dân cấp xã | Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã      | - Xem xét, quyết định<br>- Ban hành văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) và đính kèm vào Phân hệ một cửa điện tử   | 40 giờ             |
| <b>Bước 4</b>  | Bộ phận Một cửa cấp xã | Công chức Một cửa                | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân   | 04 giờ             |

**2. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng, theo Điều 12 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: 15 (ngày làm việc) x 08 giờ = 120 giờ

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện       | Người thực hiện   | Kết quả thực hiện  | Thời gian quy định |
|----------------|------------------------|-------------------|--|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa cấp xã | Công chức Một cửa | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả (nếu có)<br>- Kèm Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có) | 04 giờ             |

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện       | Người thực hiện                  | Kết quả thực hiện  | Thời gian quy định |
|----------------|------------------------|----------------------------------|--|--------------------|
|                |                        |                                  | - Chuyển hồ sơ   |                    |
| <b>Bước 2</b>  | Ủy ban nhân dân cấp xã | Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã      | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách xử lý  | 72 giờ             |
|                |                        | Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận, xử lý; trình lãnh đạo phê duyệt |                    |
| <b>Bước 3</b>  | Ủy ban nhân dân cấp xã | Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã      | - Xem xét, quyết định<br>- Ban hành văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) và đính kèm vào Phân hệ một cửa điện tử                 | 40 giờ             |
| <b>Bước 4</b>  | Bộ phận Một cửa cấp xã | Công chức Một cửa                | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân   | 04 giờ             |

**3. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung, theo Điều 16 và Điều 17 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: 20 (ngày làm việc) x 08 giờ = 160 giờ

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện                 | Người thực hiện   | Kết quả thực hiện  | Thời gian quy định |
|----------------|----------------------------------|---|--|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa cấp xã           | Công chức Một cửa   | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả (nếu có)<br>- Kèm Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>- Chuyển hồ sơ   | 04 giờ             |
| <b>Bước 2</b>  | Ủy ban nhân dân cấp xã           | Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã   | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách xử lý  | 40 giờ             |
|                |                                  | - Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ<br>- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận, xử lý; trình lãnh đạo phê duyệt<br>- Ký văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan (nếu cần) |                    |
| <b>Bước 3</b>  | Các ngành chức năng có liên quan | Lãnh đạo các ngành chức năng có liên quan                           | Có trách nhiệm trả lời và gửi văn bản phúc đáp đến Ủy ban nhân dân xã  | 56 giờ             |
| <b>Bước 4</b>  | Ủy ban nhân dân cấp xã           | Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã   | - Xem xét, quyết định<br>- Ban hành văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) và đính kèm vào Phân hệ một cửa điện tử   | 56 giờ             |

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện       | Người thực hiện   | Kết quả thực hiện                | Thời gian quy định |
|----------------|------------------------|-------------------|----------------------------------|--------------------|
| Bước 5         | Bộ phận Một cửa cấp xã | Công chức Một cửa | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân | 04 giờ             |

**4. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã, theo Điều 43 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: Không quy định

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện       | Người thực hiện                  | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|------------------------|----------------------------------|---|--------------------|
| Bước 1         | Bộ phận Một cửa cấp xã | Công chức Một cửa                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra thành phần hồ sơ</li> <li>- Gửi Giấy tiếp nhận</li> <li>- Chuyển hồ sơ</li> </ul>   | 04 giờ             |
| Bước 2         | Ủy ban nhân dân cấp xã | Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã      | - Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách   | 04 giờ             |
|                |                        | Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br><ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời</li> <li>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận và lưu hồ sơ</li> <li>- Văn bản thông báo được lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện công tác tham mưu quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo</li> </ul> |                    |

**5. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã, theo Điều 43 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: Không quy định

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện       | Người thực hiện             | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|------------------------|-----------------------------|---|--------------------|
| Bước 1         | Bộ phận Một cửa cấp xã | Công chức Một cửa           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra thành phần hồ sơ</li> <li>- Gửi Giấy tiếp nhận</li> <li>- Chuyển hồ sơ</li> </ul> | 04 giờ             |
| Bước 2         | Ủy ban nhân dân cấp xã | Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã | - Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách   |                    |

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện | Người thực hiện                  | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|------------------|----------------------------------|---|--------------------|
|                |                  | Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận và lưu hồ sơ<br>- Văn bản thông báo được lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện công tác tham mưu quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo | 04 giờ             |

**6. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung, theo Điều 5 Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: 30 (ngày làm việc) x 08 giờ = 240 giờ

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện                 | Người thực hiện  | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|----------------------------------|--|---|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa cấp xã           | Công chức Một cửa  | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả (nếu có)<br>- Kèm Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>- Chuyển hồ sơ  | 04 giờ             |
| <b>Bước 2</b>  | Ủy ban nhân dân cấp xã           | Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã<br>- Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ<br>- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách xử lý<br>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận, xử lý; trình lãnh đạo phê duyệt<br>- Ký văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan (nếu cần) | 56 giờ             |
| <b>Bước 3</b>  | Các ngành chức năng có liên quan | Lãnh đạo các ngành chức năng có liên quan  | Có trách nhiệm trả lời và gửi văn bản phúc đáp đến Ủy ban nhân dân xã   | 56 giờ             |
| <b>Bước 4</b>  | Ủy ban nhân dân cấp xã           | Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã  | - Xem xét, quyết định<br>- Ban hành văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) và đính kèm vào Phân hệ một cửa điện tử  | 120 giờ            |
| <b>Bước 5</b>  | Bộ phận Một cửa cấp xã           | Công chức Một cửa  | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân  | 04 giờ             |

**7. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã, theo Điều 6 Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: 30 (ngày làm việc) x 08 giờ = 240 giờ

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện                 | Người thực hiện  | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|----------------------------------|--|---|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa cấp xã           | Công chức Một cửa  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra thành phần hồ sơ</li> <li>- Gửi Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả (nếu có)</li> <li>- Kèm Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> <li>- Chuyển hồ sơ</li> </ul>                                | 04 giờ             |
| <b>Bước 2</b>  | Ủy ban nhân dân cấp xã           | Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã<br>- Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ<br>- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách xử lý<br>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận, xử lý; trình lãnh đạo phê duyệt<br>- Ký văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan (nếu cần) | 56 giờ             |
| <b>Bước 3</b>  | Các ngành chức năng có liên quan | Lãnh đạo các ngành chức năng có liên quan  | Có trách nhiệm trả lời và gửi văn bản phúc đáp đến Ủy ban nhân dân xã   | 56 giờ             |
| <b>Bước 4</b>  | Ủy ban nhân dân cấp xã           | Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét, quyết định</li> <li>- Ban hành văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) và đính kèm vào Phân hệ một cửa điện tử</li> </ul>  | 120 giờ            |
| <b>Bước 5</b>  | Bộ phận Một cửa cấp xã           | Công chức Một cửa  | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân  | 04 giờ             |

**8. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác, theo Điều 6 Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: 30 (ngày làm việc) x 08 giờ = 240 giờ

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện       | Người thực hiện   | Kết quả thực hiện  | Thời gian quy định |
|----------------|------------------------|-------------------|--|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa cấp xã | Công chức Một cửa | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra thành phần hồ sơ</li> <li>- Gửi Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả (nếu có)</li> <li>- Kèm Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> <li>- Chuyển hồ sơ</li> </ul> | 04 giờ             |

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện                 | Người thực hiện   | Kết quả thực hiện  | Thời gian quy định |
|----------------|----------------------------------|---|--|--------------------|
| <b>Bước 2</b>  | Ủy ban nhân dân cấp xã           | Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã   | Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách xử lý  | 56 giờ             |
|                |                                  | - Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ<br>- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận, xử lý; trình lãnh đạo phê duyệt<br>- Ký văn bản lấy ý kiến các ngành chức năng có liên quan (nếu cần) |                    |
| <b>Bước 3</b>  | Các ngành chức năng có liên quan | Lãnh đạo các ngành chức năng có liên quan                           | Có trách nhiệm trả lời và gửi văn bản phúc đáp đến Ủy ban nhân dân xã  | 56 giờ             |
| <b>Bước 4</b>  | Ủy ban nhân dân cấp xã           | Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã   | - Xem xét, quyết định<br>- Ban hành văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) và đính kèm vào Phân hệ một cửa điện tử   | 120 giờ            |
| <b>Bước 5</b>  | Bộ phận Một cửa cấp xã           | Công chức Một cửa   | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân   | 04 giờ             |

**9. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung, theo Điều 6 Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: Không quy định

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện       | Người thực hiện                  | Kết quả thực hiện   | Thời gian quy định |
|----------------|------------------------|----------------------------------|---|--------------------|
| <b>Bước 1</b>  | Bộ phận Một cửa cấp xã | Công chức Một cửa                | - Kiểm tra thành phần hồ sơ<br>- Gửi Giấy tiếp nhận<br>- Chuyển hồ sơ   | 04 giờ             |
| <b>Bước 2</b>  | Ủy ban nhân dân cấp xã | Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã      | - Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách   | 04 giờ             |
|                |                        | Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:<br>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời<br>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận và lưu hồ sơ<br>- Văn bản thông báo được lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện công tác tham mưu quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo |                    |

**10. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục thông báo tổ chức quyền góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, theo Điều 25 Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng thời gian thực hiện: Không quy định

| <b>Bước thực hiện</b> | <b>Đơn vị thực hiện</b> | <b>Người thực hiện</b>           | <b>Kết quả thực hiện</b>   | <b>Thời gian quy định</b> |
|-----------------------|-------------------------|----------------------------------|--|---------------------------|
| <b>Bước 1</b>         | Bộ phận Một cửa cấp xã  | Công chức Một cửa                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra thành phần hồ sơ</li> <li>- Gửi Giấy tiếp nhận</li> <li>- Chuyển hồ sơ</li> </ul>  | 04 giờ                    |
| <b>Bước 2</b>         | Ủy ban nhân dân cấp xã  | Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã      | - Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức phụ trách  | 04 giờ                    |
|                       |                         | Công chức xử lý, thẩm định hồ sơ | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ không hợp lệ: Văn bản trả lời</li> <li>- Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận và lưu hồ sơ</li> <li>- Văn bản thông báo được lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện công tác tham mưu quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo</li> </ul> |                           |